

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2017/HNGĐ-ST

Ngày 28-9-2017

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Anh Thư**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hoàng Thị Thiện Lai**.

2. Ông **Trương Phước Công**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Kiệt**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đinh Văn Châu S** – Sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: 766B/4 L, phường 9, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số 543, ấp M, xã thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà **Lê Thị C** – Luật sư của Văn phòng Luật sư Huỳnh Hồng D thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (Có mặt).

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết N** – Sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 67, tổ 03, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn **Đinh Văn Châu S** trình bày: Anh và chị **N** cưới nhau vào năm 2014 có đăng ký kết

hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân do hai người tự tìm hiểu và được cha mẹ đồng ý. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ thường hay đánh bài, đi chơi về khuya, không quan tâm gia đình nên vợ chồng thường hay cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng nhiều, anh có khuyên ngăn nhiều lần nhưng vợ không thay đổi tính tình. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đó cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết N. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Phú G – Sinh ngày 27/3/2015 (hiện đang sống cùng anh S). Khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị N vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Anh S và chị N kết hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, quá trình chung sống hai người phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị N hay đánh bài, đi chơi về khuya, không quan tâm gia đình nên vợ chồng thường hay cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng nhiều, anh S có khuyên ngăn nhiều lần nhưng vợ không thay đổi tính tình, vợ chồng anh S chị N không còn sống chung từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S. Về con chung: Vợ chồng anh S và chị N có 01 con chung tên Đinh Phú G – Sinh ngày 27/3/2015 hiện đang sống cùng anh S, theo quy định pháp luật cháu G hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi sẽ do mẹ nuôi. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh của Tòa án thì chị N không nghề nghiệp ổn định, thường tụ tập ăn chơi, hiện nay chị N đang làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh nên không có điều kiện để chăm sóc con chung. Từ khi vợ chồng không còn sống chung thì cháu G do anh S trực tiếp nuôi dưỡng, anh S chăm sóc cháu tốt đảm bảo con chung phát triển về thể chất lẫn tinh thần, anh S hiện nay có thu nhập ổn định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của anh S. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Ông S và bà N kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà N mê cờ bạc và không có trách nhiệm với gia đình. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn nhưng bà N không thay đổi. Bà N được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do cũng không có ý kiến phản hồi cho thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng nếu buộc trở lại sống chung cũng không hạnh phúc, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông S.

+ Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Đinh Phú G – Sinh ngày 27/3/2015 hiện đang sống với ông S. Khi ly hôn, ông S yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu G chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng thời gian vợ chồng ly thân đến nay, cháu G sống chung với ông S. Để ổn định cuộc sống cho cháu G nghĩ nên để chị ông S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu G và do ông S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng: [1] Anh Đinh Văn Châu S xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết N, chị N có nơi cư trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

Chị Nguyễn Thị Tuyết N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N là có căn cứ.

- Về pháp luật nội dung: [2] Anh Đinh Văn Châu S xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết N. Anh S và chị N có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo anh S trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ thường hay cờ bạc, không quan tâm gia đình, đi chơi về khuya nên vợ chồng thường hay cãi nhau, anh có khuyên ngăn nhiều lần nhưng vợ không thay đổi tính tình nên mâu thuẫn ngày càng nhiều, vợ chồng không còn sống chung từ đầu năm 2017 đến nay. Theo biên bản xác minh ngày 29/8/2017 thì chị N thường hay cờ bạc tại địa phương, tụ tập uống rượu đêm khuya, điều này phù hợp với lời trình bày của anh S. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về việc anh S xin ly hôn và triệu tập tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng chị N vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của anh S. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh S và chị N đã diễn ra trong thời gian dài nguyên nhân chủ yếu là chị N thường hay cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, thể hiện tình cảm vợ chồng giữa anh S và chị N đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đinh Văn Châu S là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Đinh Văn Châu S xác định vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Phú G – Sinh ngày 27/3/2015 (hiện đang sống cùng anh S). Khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, tuy cháu G chưa đủ 36 tháng

tuổi nhưng từ khi vợ chồng không còn sống chung cháu G do anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên tâm tư, tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng. Xét về điều kiện nuôi con, anh S có thu nhập ổn định, chị N đang làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh có khi về, có khi vắng mặt tại địa phương, không có chỗ ở ổn định. Do đó, để anh S được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu G là phù hợp pháp luật. Do anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp xét nên chấp nhận.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Không có.

[6] Về quan hệ nợ chung: Không có.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn Châu S đối với chị Nguyễn Thị Tuyết N.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đinh Văn Châu S được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết N.

- **Về quan hệ con chung:** Anh Đinh Văn Châu S được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đinh Phú G – Sinh ngày 27/3/2015 (hiện đang sống cùng anh S). Chị Nguyễn Thị Tuyết N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đinh Văn Châu S cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở **chị Nguyễn Thị Tuyết N** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- **Về quan hệ tài sản chung:** Không có.

- **Về quan hệ nợ chung:** Không có. Ghi nhận anh Đinh Văn Châu S xác định không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật,

nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì anh Đinh Văn Châu S và chị Nguyễn Thị Tuyết N vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- **Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Anh Đinh Văn Châu S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đã nộp theo biên lai thu số 0014151 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 10 tháng 7 năm 2017. Anh S đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư